ENGLISH 5

UNIT 14: STAYING HEALTHY.

LESSON 1

I.NEW WORDS

1.stay healthy	(v): giữ gìn sức khoẻ
2.do morning exercise	(v): tập TD buổi sáng
3.play sports	(v): chơi thể thao
4.drink fresh juice	(v): uống nước ép tươi
5.eat healthy food	(v):eat thực phẩm có lợi cho SK
6.regularly	(adv): thường xuyên
7.basketball	(n): bóng rổ
8.over there	(adv): ở đằng kia

LIVEWORKSHEETS